

Số: **102/2025/QĐST-HNGĐ**

Huế, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Á, sinh năm 1986; CCCD số: 046186039570, cấp ngày 07/9/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH, Bộ C1; địa chỉ: Thôn X, xã L, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Song Hữu L, sinh năm 1980; CCCD số: 046080008530, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH, Bộ C1; địa chỉ: Thôn N, xã L, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Á và anh Nguyễn Song Hữu L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Hà Thị Á và anh Nguyễn Song Hữu L có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hà Anh Thư S ngày 28/11/2009 và cháu Nguyễn Phúc T sinh ngày 14/5/2014. Chị Á và anh L thoả thuận: Giao con chung là cháu

Nguyễn Hà Anh Thư S ngày 28/11/2009 cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Nguyễn Phúc T sinh ngày 14/5/2014 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Á và anh L không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị Á và anh Nguyễn Song Hữu L tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí ly hôn là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng. Chị Hà Thị Á phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh Nguyễn Song Hữu L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị Á tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Hà Thị Á đã nộp theo biên lai thu số 0000248 ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Hà Thị Á đã nộp đủ và được hoàn trả số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND thành phố Huế;
 - VKSND khu vực 4 – Huế;
 - THADS thành phố Huế;
 - UBND xã Lộc An
- (ĐKKH ngày 27/5/2009);
- Lưu án văn;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huyền